

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09.09.2015

Nhãn hộp 25 gói

CROGIN KID-100
Cefixime 100 mg

K
Kemedia

COMPOSITION - Each sachet contains:
Cefixime 100 mg
INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS,
DOSEAGE, ADMINISTRATION
Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ THE LEAFLET
CAREFULLY BEFORE USING.

Barcode
8 936014 580714

CROGIN KID-100
Cefixime 100 mg



Box of 25 sachets x 2g
powder for oral suspension



K
Thiều Sát Theo Dân

CROGIN KID-100

Cefixim 100 mg



Hộp 25 gói x 2g
thuốc bột pha hàn dịch uống

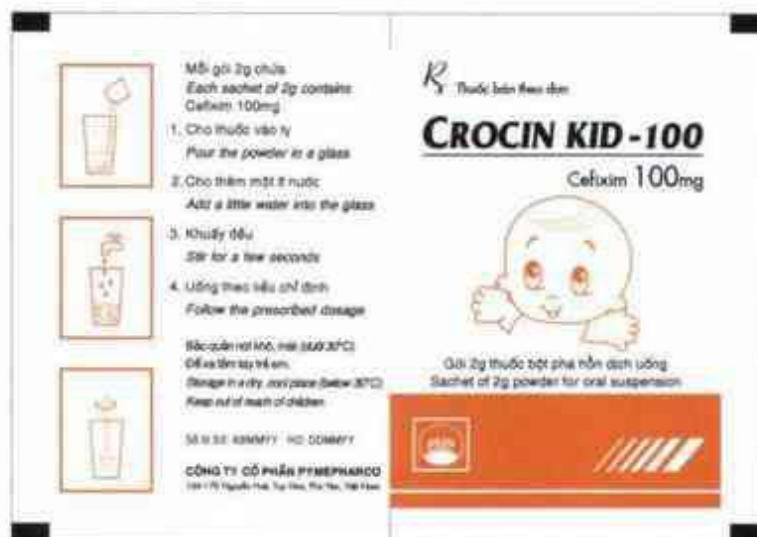


SEK / Việt K. XX - XXXX, XX



HUYNH TAN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn gói



HUỲNH TÂN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

*Thuốc bán theo đơn. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.*

CROCIN KID - 100

(Cefixim 100mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi gói thuốc chứa

Cefixim 100 mg

Tá dược: Đường Sucrose, Aspartam, Mannitol, Mùi cam, Mùi chanh, Colloidal silicon dioxide.

DƯỢC LỰC HỌC

Cefixim là kháng sinh cephalosporin thế hệ 3, dùng đường uống, có tác dụng diệt khuẩn do ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn. Cefixim có hoạt phổ rộng với vi khuẩn Gram âm rộng hơn so với kháng sinh cephalosporin thế hệ 1 và 2. Do bền vững cao với beta-lactamase nên nhiều chủng vi khuẩn kháng với penicillin và một số kháng sinh cephalosporin do tiết ra beta-lactamase vẫn có thể nhạy cảm với cefixim. Hiệu lực lâm sàng đã được chứng minh trên nhiều bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi những chủng gây bệnh phổ biến như: *Streptococcus pyogenes; S. agalactiae; S. pneumoniae; E. coli; Proteus mirabilis; Klebsiella species; Haemophilus influenzae; H. parainfluenzae* (kể cả những chủng tiết beta-lactamase); *Moraxella catarrhalis* (kể cả những chủng tiết beta-lactamase); *Neisseria meningitidis; N. gonorrhoeae* (kể cả những chủng tiết penicillinase).

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống một liều đơn cefixim, có khoảng 30 - 50% liều được hấp thu qua hệ tiêu hóa, bắt đầu uống trước hoặc sau bữa ăn, tuy tốc độ hấp thu có thể giảm khi uống cùng bữa ăn. Thuốc ở dạng hỗn dịch uống được hấp thu tốt hơn dạng viên.

Thuốc được hấp thu khá chậm. Nồng độ đỉnh trong huyết tương 2 mcg/ml (đối với liều 200mg) và 3,7 mcg/ml (đối với liều 400mg) và đạt sau khi uống 2 - 6 giờ.

T_{1/2} trong huyết tương thường khoảng 3 - 4 giờ và có thể kéo dài khi bị suy thận.

Tỉ lệ gắn kết với protein huyết tương là 65%.

Thuốc qua được nhau thai. Dùng liều cao có thể thuốc còn được tìm thấy trong màng, mủ, thùy dịch và xương. Hiện nay chưa có số liệu đầy đủ về nồng độ thuốc trong dịch não tủy.

Khoảng 20% liều uống được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi sau 24 giờ. Một lượng nhỏ được bài tiết qua phân. Thuốc không loại được bằng thẩm phân máu.

CHỈ ĐỊNH

Được chỉ định trong điều trị những bệnh nhiễm khuẩn sau đây do những chủng vi khuẩn nhạy cảm gây ra:

- Viêm phổi, viêm xoang, viêm họng, viêm amidan, viêm phế quản cấp và mạn.
- Viêm tai giữa.
- Viêm bàng quang, viêm thận - bê thận, nhiễm khuẩn đường tiêu không biến chứng. Bệnh lậu không biến chứng.
- Viêm đường mật, viêm túi mật.
- Bệnh thương hàn, bệnh ly.

LIỆU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em > 12 tuổi:

- Liều thường dùng: 2 gói x 2 lần/ngày, mỗi lần cách nhau 12 giờ.
- Điều trị viêm nhiễm trùng niệu do lậu cầu: uống liều duy nhất 400 mg (tương đương 4 gói).

Trẻ em ≥ 6 tháng đến 12 tuổi: 8 mg/kg/ngày, uống 1 lần hoặc chia làm 2 lần, mỗi lần cách nhau 12 giờ.

Bệnh nhân suy thận: giảm liều dùng.

- Không cần điều chỉnh liều với người bệnh có độ thanh thải creatinin > 60 ml/phút.
- Với người bệnh có độ thanh thải creatinin < 60 ml/phút, liều và số lần đưa thuốc phải thay đổi tuỳ theo mức độ suy thận.
- Những bệnh nhân có độ thanh thải từ 21 - 60 ml/phút hoặc người đang chạy thận nhân tạo có thể dùng 75% liều chuẩn với khoảng cách giữa các liều như bình thường.

Những bệnh nhân có độ thanh thải < 20 ml/phút hoặc bệnh nhân đang thải tách phúc mạc lưu động liên tục có thể dùng ½ liều chuẩn với khoảng cách giữa các liều như bình thường.

Thảm tách máu cũng như thảm phân phúc mạc không loại bỏ đáng kể thuốc ra khỏi cơ thể.



THẬN TRỌNG

- Cẩn thận trọng khi dùng thuốc ở bệnh nhân tiền sử bị bệnh đường tiêu hóa và viêm đại tràng, bệnh nhân suy thận, bệnh nhân có tiền sử dị ứng với penicillin.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn cefixim hoặc với các kháng sinh nhóm cephalosporin khác.

Người có tiền sử sốc phản vệ do penicillin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai: Chưa có dữ liệu đầy đủ nghiên cứu về sử dụng cefixim ở phụ nữ mang thai, trong lúc chuyển dạ và khi sinh, vì vậy chỉ nên dùng thuốc cho những trường hợp trên khi thật cần thiết.

Thời kỳ cho con bú: Hiện nay, chưa khẳng định chắc chắn cefixim có được phân bố vào sữa mẹ hay không, do đó cẩn thận trọng khi dùng thuốc cho người đang cho con bú. Có thể tạm ngừng cho con bú trong thời gian dùng thuốc.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thông thường, thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy móc. Tuy nhiên, nếu cảm thấy chóng mặt hay hoa mắt, không lái xe hay vận hành máy móc khi đang sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Dùng đồng thời cefixim với carbamazepin làm tăng nồng độ carbamazepin trong huyết tương.
- Probenecid làm tăng nồng độ đỉnh và AUC của cefixim, giảm độ thanh thải của thận và thể tích phân bố của thuốc.
- Các thuốc chống đông như warfarin khi dùng cùng cefixim làm tăng thời gian prothrombin, có hoặc không kèm theo chảy máu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Thông thường nạp tốt. Tác dụng phụ thường thoáng qua, nhẹ và vừa.

Thường gặp:

Tiêu hoá: rối loạn tiêu hoá như: tiêu chảy, đau bụng, buồn nôn, nôn, đầy hơi, khô miệng. Thường chỉ xảy ra ngay trong 1 - 2 ngày đầu điều trị và hiếm khi phải ngừng thuốc.

Hệ thần kinh: đau đầu, chóng mặt, mất ngủ.

Quá mẫn: ban đỏ, mày đay.

Hiếm khi: Viêm đại tràng già mạc; Phản vệ, hội chứng Stevens-Johnson; Giảm tiểu cầu, bạch cầu, bạch cầu ura acid thoáng qua;

Tăng tạm thời AST, ALT.

Hiếm gặp: Thời gian prothrombin kéo dài.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Khi quá liều cefixim có thể có triệu chứng co giật. Do không có thuốc điều trị đặc hiệu nên chủ yếu điều trị triệu chứng. Khi có triệu chứng quá liều, phải ngừng thuốc ngay và xử trí như sau: Rửa dạ dày, có thể dùng thuốc chống co giật nếu có chỉ định lâm sàng. Do thuốc không loại được bằng thẩm phân máu nên không chạy thận nhân tạo hay lọc máu bụng.

HẠN DÙNG 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

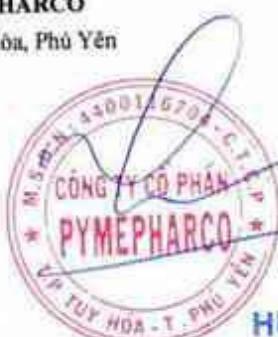
BẢO QUẢN Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS.

TRÌNH BÀY Hộp 14 gói, gói 2g.

Hộp 25 gói, gói 2g.

Công ty cổ phần PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên
WHO - GMP



HUỲNH TÂN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy